TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Q. THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2018/HS-ST
Ngày 23-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ -TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Quyết
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Tâm - Thư ký TAND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Minh Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 ngày 10 tháng 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2018/TLST-HS ngày 13/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị G, tên gọi khác: không. Sinh ngày: 30/11/1982; tại tỉnh Quảng Bình; Nơi đăng ký HKTT: Tập thể vật tư Bưu điện Yên Viên, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức M (chết) và bà Đinh Thị H (sống); gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất; chồng Nguyễn Mạnh T (đã ly hôn), có 03 con, con lớn sinh năm 2003 con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền sự: Chưa.

Tiền án:

- Ngày 16/3/2018, bị TAND quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử và xử phạt 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 20 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 tại bản án số 54/2018/HSST.

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh Phạm M, sinh năm 1991; nơi cư trú: Nguyễn Như Hạnh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Huỳnh Kim T, sinh năm 1964; nơi cư trú: Nguyễn Thị Minh Khai, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 4 năm 2018 Nguyễn Thị G và anh Phạm M quen biết nhau qua mạng xã hội Zalo kết bạn với nhau. Khi nói chuyện G sử dụng nick Zalo "Chiếc lá cuối cùng" xưng tên là Hương. Khoảng 19 giờ ngày 08 tháng 5 năm 2018, Giang hẹn gặp anh M ở quán cà phê tại số 02 Tôn Thất Đạm, thành phố Đà Nẵng, sau đó cả 2 đi ăn uống và đi hát karaoke.

Đến khoảng 01 giờ ngày 09/5/2018, G cùng anh M đến thuê phòng 201 nhà nghỉ 439 Nguyễn Tất Thành, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng để ngủ qua đêm. Sau khi quan hệ tình dục, anh M ngủ say nên G đã lén lấy 01 sợi dây chuyền vàng tây trọng lượng 05 chỉ 7 phân dài 61 cm; 01 mặt dây chuyền móng động vật bọc vàng tây, trọng lượng 3 phân; 01 nhẫn kim loại vàng tây có đính đá trọng lượng 5 phân và số tiền 500.000 đồng rồi bỏ đi. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, anh M thức dậy phát hiện mất tài sản nên đến Công an phường Tam Thuận báo sự việc, đồng thời anh M cung cấp hình ảnh của G đăng trên Zalo.

Qua điều tra xác minh, Công an phường Tam Thuận đã xác định được G và đưa về trụ sở làm việc. Tai cơ quan Công an, Giang khai nhận thực hiện vụ trộm trên và cho biết sau khi lấy được tài sản, Giang đem sợi dây chuyền và nhẫn đến tiệm vàng Hoa Kim Thành số 304 Hùng Vương, thành phố Đà Nẵng do anh Huỳnh Kim T quản lý bán được số tiền 10.700.000đ. G đã tiêu xài cá nhân 1.700.000đ còn lại 9.000.000đ và một mặt dây chuyền móng động vật bọc vàng tây, cơ quan điều tra thu giữ.

Vật chứng tạm giữ:

+ 01 sợi dây chuyền vàng tây, trọng lượng 5 chỉ 7 phân, dài 61 cm;

+ Mặt dây chuyền móng động vật bọc vàng tây trọng lượng 3 phân;

+ 01 nhẫn kim loại vàng tây có đính đá trọng lượng 5 phân;

+ Số tiền 9.000.000đ.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận Thanh Khê xác định:

+ 01 sợi dây chuyền vàng tây, trọng lượng 5 chỉ 7 phân, dài 61 cm có giá trị 13.680.000 đồng.

+ Mặt dây chuyền móng động vật bọc vàng tây trọng lượng 3 phân có giá trị: 720.000 đồng;

+ 01 nhẫn kim loại vàng tây có đính đá trọng lượng 5 phân có giá trị: 1.200.000đ

Tổng cộng: 15.600.000đ.

Ngày 01/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại cho anh Phạm M số tài sản gồm: 01 sợi dây chuyền vàng tây, trọng lượng 5 chỉ 7 phân, dài 61 cm; 01 mặt dây chuyền móng động vật bọc vàng tây trọng lượng 3 phân; 01 nhẫn kim loại vàng tây có đính đá trọng lượng 5 phân. Anh M đã nhận lại tài sản và yêu cầu G tiếp tục bồi thường số tiền 500.000 đồng.

Ngày 28/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại cho anh Huỳnh Kim T số tiền 9.000.000đ. Anh T yêu cầu G tiếp tục bồi thường số tiền 1.700.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Thị G khai nhận tội. Qúa trình điều tra truy tố, G bỏ trốn khỏi nơi cư trú nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã ra lệnh truy nã, sau đó G ra đầu thú nên Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định đình nã; Ngày 08/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục ra quyết định truy nã đối với bị cáo Nguyễn Thị G theo yêu cầu của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê và Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê ra quyết định tạm đình chỉ vụ án, tạm đình chỉ vụ án đối với bị can. Đến ngày 11/9/2018 Nguyễn Thị G bị bắt nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã ra quyết định đình nã và Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đã ra quyết định phục hồi vụ án, phục hồi vụ án đối với bị can.

Tại bản cáo trạng số 105/CT- VKSTK ngày 12/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Thị G về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị G về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và bổ sung: Trong quá trình điều tra truy tố người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 500.000đ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu bồi thường 1.700.000đ, tuy nhiên trong quá trình chuẩn bị xét xử người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên về dân sự không đề cập đến. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị G.

+ Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị G phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G từ 09 đến 15 tháng tù.

Về tổng hợp hình phạt: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt với 10 tháng tù của bản án số 54/2018/HSST, ngày 16/3/2018 của TAND quận Long Biên, thành phố Hà Nội với hình phạt của bản án này buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án và được trừ thời hạn đã tạm giam 04 ngày(từ ngày 13/3/2018 đến 16/3/2018) theo bản án số 54/2018/HSST, ngày 16/3/2018 của TAND quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Về dân sự:

Người bị hại anh Phạm M không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập đến.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng: Đã trả lại cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên không đề cập đến.

- Ngày 22/10/2018, người bị hại là anh Phạm M có gửi đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thị G; không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Ngày 22/10/2018, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Huỳnh Kim T có gửi đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị G thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng; bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đã nhận thấy sai trái, rất hối hận, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn bản thân không có việc làm ổn định và phải nuôi 03 con nhỏ, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 09/5/2018 tại nhà nghỉ 439 đường Nguyễn Tất Thành, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, bị cáo Nguyễn Thị G đã có hành vi lén lút trộm cắp của anh Phạm M 01 sợi dây chuyền vàng tây, trọng lượng 5 chỉ 7 phân, dài 61 cm; 01 mặt dây chuyền móng động vật bọc vàng tây trọng lượng 3 phân; 01 nhẫn kim loại vàng tây có đính đá trọng lượng 5 phân và số tiền 500.000 đồng. Tổng cộng tài sản chiếm đoạt là 16.100.000 đồng.

Như vậy lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thị G tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị G đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị G đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 16.100.000 đồng, hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên xét nhân thân bị cáo thì thấy bản thân bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản đến nay chưa chấp hành xong bản án này nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy cần phải có một mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội cũng là bài học giáo dục răn đe đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, một mình bị cáo phải nuôi 03 con nhỏ; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng pháp luật, mức hình phạt và tổng hợp hình phạt đối với bị cáo như đã nêu ở phần trên, HĐXX xét thấy có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về tổng hợp hình phạt:

Tại bản án số 54/2018/HSST ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã xét xử và xử phạt bị cáo 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xét thấy bị cáo chưa chấp hành hình phạt của bản án này mà lại tiếp tục phạm tội mới, vì vậy 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án này sẽ được chuyển thành 10 tháng tù giam. Do đó, căn cứ Điều 56; khoản 5 Điều 65 BLHS buộc bị cáo Nguyễn Thị G phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

Theo bản án số 54/2018/HSST ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội thì bị cáo bị bắt truy nã ngày 13 tháng 3 năm 2018 đến ngày 16/3/2018 Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo nên bị cáo Nguyễn Thị G được trả tự do ngày tại phiên tòa theo Quyết định trả tự do cho bị cáo số 01/2018/HSST-QĐ ngày 16/3/2018. Như vậy thời gian bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/3/2018 đến ngày 16/3/2018 là 04 ngày. Căn cứ Điều 7 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thời gian đã bị tạm giam của bị cáo Nguyễn Thị G sẽ được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt.

[7] Về dân sự:

- Người bị hại là anh Phạm M không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập đến.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập đến.

[8] Về vật chứng: 01 sợi dây chuyền vàng tây, trọng lượng 5 chỉ 7 phân, dài 61 cm; 01 mặt dây chuyền móng động vật bọc vàng tây trọng lượng 3 phân; 01 nhẫn kim loại vàng tây có đính đá trọng lượng 5 phân. Ngày 01 tháng 6 năm 2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại cho người bị hại nên không đề cập xử lý.

[9] Đối với ông Huỳnh Kim T đã mua của bị cáo Nguyễn Thị G sợi dây chuyền và nhẫn, nhưng không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng không xử lý hình sự là có có căn cứ.

[10] Về án phí HSST: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 7 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15.5.2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị G phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị G 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Nguyễn Thị G phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án, bản án số 54/2018/HSST ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội với bản án này là **25** (hai mươi lăm) tháng tù, được trừ thời gian đã tạm giam là 04 ngày nên bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là **24** (hai mươi bốn) tháng **26** (hai mươi sáu) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí HSST: Buộc bị cáo Nguyễn Thị G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Khánh

Nơi nhận:
- Bị cáo, những người TGTT;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Sở tư pháp Tp Đà Nẵng;
- VKS nhân dân Tp Đà Nẵng;
- VKS nhân dân quận Thanh Khê;
- Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam Công an Tp Đà Nẵng;
- Cơ quan Thi hành án dân sự quận Than Khê;
- Lưu hồ sơ, VT.